TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 284/2024/HS-ST
Ngày: 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Võ Thị Gái

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 266/2024/HSST ngày 22/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn K, sinh năm: 1995 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1958; bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1996 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: 1231/21/12 Tỉnh lộ 43, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: không rõ; bị cáo có vợ tên Thạch Thị T2, có hai con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hồng T3, sinh năm: 1985 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2, 34 - L, L, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: 171 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Hồng T4, sinh năm: 1949 và bà Lý Bạch L, sinh năm: 1949; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Thanh C, sinh năm: 1995 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: V, V, V, Sóc Trăng; nơi cư trú: A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; con ông Võ Văn Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc H1, sinh năm: 1989, Có 01 con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

5. Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1998 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: V, V, V, Sóc Trăng; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Lê Thị Thanh L1; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/01/2024, Lê Hồng T3, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn N và Cao Hoàng N1 (là tài xế xe ôm công nghệ) đến quán nước trước Lô G, Khu chế xuất L, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Tấn K ngồi uống nước. Lúc này, K rủ H2, N1, N, T3 chơi

đánh bài cát tê (sáu lá) ăn thua bằng tiền trong khi chờ khách đặt xe thì H2, N1, N, T3 đồng ý. Kế lấy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng do khách trước đó để lại chơi.

Cách thức chơi bài cát tê như sau: Mỗi ván bài chia ra thành 05 tụ tương ứng với 05 người chơi, mỗi tụ có 06 lá bài, người nào chia bài thì sẽ đi trước, người kế tiếp nếu có bài to hơn và đồng chất thì bắt hoặc úp bài tương ứng, nếu người nào bắt được thì đi tiếp. Nếu người nào tới trước thì những người còn lại chung cho người thắng mỗi người 10.000 đồng, nếu người tới tới trước mà tất cả những người còn lại không đi được lá bài nào thì những người còn lại chung cho người tới trước mỗi người 20.000 đồng. Trường hợp có bài không ăn để người khác đánh thắng thì người đó đền 80.000 đồng cho những người thua.

Khi cả nhóm đang chơi bài đến khoảng 14 giờ 05 phút, cùng ngày thì N1 nghỉ chơi rồi mượn xe mô tô của anh Nguyễn Nhật T6 (sinh năm 2002: Nơi thường trú: ấp N, xã L, T, Sóc Trăng) là tài xế xe ôm công nghệ đang ngồi uống nước ở quán đi ăn cơm. Lúc này, Võ Thanh C cũng là tài xế xe ôm đang ngồi uống nước thấy N1 nghỉ chơi nên vào chơi thế chỗ của N1.

Khi chơi bài K bỏ ra 940.000 đồng để đánh bạc, thua 70.000 đồng; C bỏ ra 870.000 đồng để đánh bạc, chơi 01 ván, chơi thua 10.000 đồng; H2 bỏ ra 1.600.000 đồng để đánh bạc, thắng 210.000 đồng; T3 bỏ ra 820.000 đồng để đánh bạc, thắng 150.000 đồng; N bỏ ra 800.000 đồng để chơi đánh bạc, thắng 40.000 đồng.

H2, K, N, T3, C chơi đến khoảng 14 giờ15 phút, cùng ngày thì bị Công an phường B đi kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến việc đánh bạc và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 27/01/2024, Cao Hoàng N1 lên Công an phường B trình diện và khai nhận dùng 340.000 đồng để đánh bạc từ khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/01/2024 đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày thua hết 320.000 đồng nên nghỉ chơi và dùng 20.000 đồng còn lại đi mua cơm ăn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, Nguyễn Tấn K, Võ Thanh C, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn N, Lê Hồng T3, Cao Hoàng N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên. (Bút lục 10- 101).

* Vật chứng và đồ vật tài liệu thu giữ: (Bút lục 102 - 106).

- Tiền Ngân hàng V1: 5.360.000 đồng (trong đó: thu giữ của K là 870.000 đồng, thu giữ của C là 870.000 đồng, thu giữ H2 là 1.810.000 đồng; thu giữ Thơ là 970.000 đồng; thu giữ Nghĩa là 840.000 đồng).

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 05 cái ghế;

- 01 cái bàn nhựa;

Bản Cáo trạng số 262/CTr-VKSTPTĐ ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn

N, Lê Hồng T3, Võ Thanh C, Nguyễn Văn H2 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn N, Lê Hồng T3, Võ Thanh C, Nguyễn Văn H2 mỗi người 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo K, bị cáo T3, bị cáo C, bị cáo H2: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về hòa nhập với xã hội và chăm sóc bố mẹ.

Bị cáo N: bị cáo nhận ra và cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật đã thực hiện, bị cáo mong được giảm xem xét giảm nhẹ hình phạt để về chăm sóc bố mẹ, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/01/2024 tại quán nước trước Lô G, Khu chế xuất L, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn N, Lê Hồng T3, Võ Thanh C, Nguyễn Văn H2 đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cát tê. Tổng số tiền làm căn cứ xử lý hình sự là 5.360.000 đồng. Hành vi của K, N, T3, C, H2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, cần phải xử lý để răn đe giáo dục.

Đối với Cao Thành N2, do thời điểm đánh bạc với T3, N, H2, K thì số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.500.000 đồng. N2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với N2.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn N, Lê Hồng T3, Võ Thanh C, Nguyễn Văn Hoàng thành k khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn N, Lê Hồng T3, Võ Thanh C, Nguyễn Văn H2 là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, việc đánh bạc của các bị cáo đã tiếp tay cho các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an tại địa phương và an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chưa thu lợi gì từ việc phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 5.360.000 đồng thu tại chiếu bạc (trong đó: thu giữ của K là 870.000 đồng, thu giữ của C là 870.000 đồng, thu giữ H2 là 1.810.000 đồng; thu giữ Thơ là 970.000 đồng; thu giữ Nghĩa là 840.000 đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái bàn nhựa, 05 cái ghế là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Văn H2 là 600.000 đồng và Nguyễn Văn Nghĩa là 1.800.000 đồng, không có căn cứ xác định các bị cáo sử dụng số tiền nêu trên vào việc phạm tội nên hoàn trả cho các bị cáo theo giá trị nêu trên.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn N, Lê Hồng T3, Võ Thanh C, Nguyễn Văn H2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn N, Lê Hồng T3, Võ Thanh C, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái bàn nhựa, 05 cái ghế.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 190/QĐ-VKS ngày 08/5/2024 và Phiếu nhập kho số NK24/268C ngày 16/5/2024)

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.360.000 đồng thu tại chiếu bạc (trong đó: thu giữ của K là 870.000 đồng, thu giữ của C là 870.000 đồng, thu giữ H2 là 1.810.000 đồng; thu giữ Thơ là 970.000 đồng; thu giữ Nghĩa là 840.000 đồng).

+ Trả lại cho Nguyễn Văn H2 số tiền 600.000 đồng và Nguyễn Văn N số tiền 1.800.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 20/5/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương